

Bản án số: 1215/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Ông Nguyễn Thành Châu.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.***

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4142/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 45/6E đường P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N), sinh năm 1967.

Địa chỉ: USA.

*(Các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 26/7/2019 và Bản tự khai ngày 16/9/2019, nguyên đơn là bà Nguyễn Huỳnh M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 3118, quyển số 11, ngày 21/10/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình chung sống, do không có được sự hòa hợp nên bà và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đã không còn chung sống cũng như không còn liên lạc với nhau từ năm 2010 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N).

Về con chung: Bà và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) không có con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) không có nợ chung.

*Theo Đơn xin ly hôn vắng mặt đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự ngày 24/3/2020, bị đơn là ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Huỳnh M đăng ký kết hôn ngày 14/10/2005 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Huỳnh M vì không hòa hợp.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Huỳnh M không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Huỳnh M không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Huỳnh M không có nợ chung.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn là bà Nguyễn Huỳnh M và bị đơn là ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đều có đề nghị xét xử vắng mặt, được lập thành văn bản hợp lệ và đã cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 26/7/2019, bà Nguyễn Huỳnh M có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà Nguyễn Huỳnh M được ly hôn với ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N). Do ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Nguyễn Huỳnh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về tố tụng:*

Nguyên đơn là bà Nguyễn Huỳnh M có Đơn xin vắng mặt đề ngày 12/8/2020, đồng thời bị đơn là ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) cũng có Đơn xin ly hôn vắng mặt đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự ngày 24/3/2020, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*Về quan hệ hôn nhân:* Giữa bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 16/9/2019 của bà Nguyễn Huỳnh M và Đơn xin ly hôn vắng mặt của ông Vu Nhu

N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự ngày 24/3/2020, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Huỳnh M xin được ly hôn với ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N).

*Về con chung:* Bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đều trình bày là không có con chung, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

*Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đều trình bày là không có tài sản chung, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

*Về nợ chung:* Bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đều trình bày là không có nợ chung, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Huỳnh M là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Nguyễn Huỳnh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Huỳnh M, cụ thể như sau:

#### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) chấm dứt, Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 3118, quyển số 11, ngày 21/10/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

#### **2. Về con chung:**

Bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đều trình bày là không có con chung, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

#### **3. Về tài sản chung:**

Bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đều trình bày là không có tài sản chung, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

#### **4. Về nợ chung:**

Bà Nguyễn Huỳnh M và ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) đều trình bày là không có nợ chung, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

#### **5. Án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Huỳnh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Huỳnh M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024154 ngày 08/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Huỳnh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

#### **6. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Huỳnh M vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Nguyễn Huỳnh M là 15 ngày, kể từ ngày bà Nguyễn Huỳnh M được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) là 01 tháng, kể từ ngày ông Vu Nhu N (Vu Ngu N, hay Vũ Như N) được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Mỹ Hạnh**